

Số: 54/2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4053/TTr-SNV ngày 23 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Bổ sung khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 vào Điều 4 như sau:

“5. Số lượng cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% tổng số được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

6. Tỷ lệ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được đánh giá hoàn thành xuất sắc:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị đạt mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”: Số lượng phòng ban, đơn vị trực thuộc được đánh giá hoàn thành xuất sắc không quá 50% phòng, ban chuyên môn, đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt trở lên;

b) Đối với các cơ quan, đơn vị đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”: Số lượng phòng ban, đơn vị trực thuộc được đánh giá hoàn thành xuất sắc không quá 30% phòng, ban chuyên môn, đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt trở lên;

c) Đối với các cơ quan, đơn vị đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ”: Số lượng phòng ban, đơn vị trực thuộc được đánh giá hoàn thành xuất sắc không quá 20% phòng, ban chuyên môn, đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt trở lên;

d) Đối với các cơ quan, đơn vị đạt mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”: Không có phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được đánh giá mức xuất sắc.”

7. Trường hợp số lượng cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 5 Điều này; các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tại khoản 6 Điều này đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo điểm đánh giá cao hơn tỷ lệ 20% thì áp dụng tỷ lệ đơn vị xuất sắc là 20%.

8. Tỷ lệ số lượng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc có số lẻ lớn hơn 0,5 thì được làm tròn lên 1; đối với các cơ quan, đơn vị có số lượng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc nhỏ hơn hoặc bằng 3 thì tối đa không quá 01 phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 8 như sau:

“a) Nội dung và nguyên tắc đánh giá

• Điểm cộng

- Văn bản biểu dương đối với tập thể: Cộng 2 điểm/văn bản

- Văn bản biểu dương đối với cá nhân: Cộng 1 điểm/cá nhân

Chỉ tính điểm cộng đối với các văn bản biểu dương kết quả đạt được xuất sắc trong tham mưu, triển khai thực hiện Đề án, Nghị quyết, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các sáng kiến, cải tiến trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ được cấp có thẩm quyền triển khai, nhân rộng thực hiện. Kết quả đạt được xuất sắc được xác định trên cơ sở tiến độ tham mưu, triển khai thực hiện với kết quả vượt chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tài liệu kiểm chứng: Văn bản biểu dương của cấp có thẩm quyền; các Chương trình, Kế hoạch, báo cáo kết quả triển khai thực hiện hoặc Báo cáo nội dung sáng kiến, cải tiến và văn bản chấp thuận, triển khai, nhân rộng của cấp có thẩm quyền.

• Điểm trừ

- Văn bản phê bình hoặc đề nghị rút kinh nghiệm: Trừ 1 điểm/văn bản. Trường hợp đơn vị kịp thời khắc phục bằng văn bản đảm bảo tiến độ, kết quả đề ra theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền thì được cộng 0,5 điểm.

- Cá nhân thuộc đơn vị bị xử lý kỷ luật

+ Khiển trách: Trừ 01 điểm/cá nhân

+ Tù cảnh cáo trở lên: Trừ 02 điểm/cá nhân

- Tập thể lãnh đạo bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật, cụ thể:

+ Khiển trách: Trừ 05 điểm/trường hợp.

+ Tù cảnh cáo trở lên: Trường hợp tập thể lãnh đạo bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên thì kết quả thực thi nhiệm vụ năm đánh giá đạt mức không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Trường hợp tập thể lãnh đạo bị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật mức độ khiển trách thì kết quả thực thi nhiệm vụ năm đánh giá không vượt quá mức hoàn thành nhiệm vụ.

- Việc xem xét đánh giá căn cứ vào các văn bản của Đảng hoặc chính quyền; trường hợp vừa có văn bản xử lý của Đảng và chính quyền cùng một sự việc, nội dung thì áp dụng văn bản có mức xử lý cao hơn.

- Nộp hồ sơ đề nghị công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ chậm trễ:

+ Chậm trễ từ 03 đến 05 ngày: Trừ 01 điểm;

+ Chậm trễ từ 06 đến 10 ngày: Trừ 02 điểm;

+ Chậm trễ từ 11 đến 30 ngày (trước ngày 10 tháng 01 năm liền kề sau năm đánh giá): Trừ 05 điểm.

- Đối với việc đánh giá theo trách nhiệm quản lý chuyên ngành, chuyên môn nếu đơn vị thực hiện đánh giá đối với các đơn vị, địa phương không khách quan, không chính xác, không có cơ sở, lý do cụ thể thì trừ 01 điểm.”

3. Bổ sung tên Điều 15 như sau:

“Điều 15. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

“6. Căn cứ kết quả đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra quy trình, hồ sơ và nội dung đánh giá của cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi phát sinh phản ánh, kiến nghị hoặc đột xuất. Trường hợp khi kiểm tra phát hiện cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đánh giá không khách quan, không nghiêm túc, không đúng quy trình; hoặc đề đơn vị cấp dưới (phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc) đánh giá không nghiêm túc, không đúng quy trình thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đó sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật và mức đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là không hoàn thành nhiệm vụ.”

5. Bổ sung tên Điều 18 như sau:

“Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung”.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2024. *Kieu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (56b).

E: Hà-VX/10.2024



Võ Tấn Đức